TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/KDTM-ST
Ngày: 14 - 9 - 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quốc Dũng.

2. Ông Phạm Ngọc Nguyên.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thảo, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên toà: Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 06/2022/TLST-KDTM ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2022/QĐXXST-KDTM ngày 11 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2022/QĐST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 478/2022/TB-TA ngày 11 tháng 7 năm 2022 và quyết định tạm ngừng phiên tòa số 28/2022/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang.

Trụ sở: Số 39, Nguyễn Văn Cưng, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Huỳnh Quốc Bảo – Chức vụ giám đốc Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng - Chức vụ Phó Giám đốc Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang (Giấy ủy quyền của Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang) (Có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Trần Tiến Vinh – Văn phòng Luật sư Tiến Vinh thuộc đoàn Luật sư An Giang (Có mặt).

Bị đơn: Ông Mai Phong Cường – Chủ Hộ kinh doanh Mai Phong Cường;

Người đại diện hộ kinh doanh: Ông Mai Phong Cường, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 11B Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Địa chỉ liên lạc: Số 305A Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Hồng Phượng trình bày:

Ngày 10/7/2010 giữa ông Mai Phong Cường - Hộ kinh doanh cá thể Mai Phong Cường và Quỹ hỗ trợ xã hội hóa tỉnh An Giang đã ký kết Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 về việc cho vay vay 450.000.000 đồng; Mục đích vay vốn để đầu tư cải tạo 02 sân quần vợt Câu lạc bộ quần vợt thành phố Long Xuyên. Thời hạn trả nợ là ngày 30/12/2014. Lãi suất cho vay là: 0,5%/tháng (Được thay đổi từng thời kỳ theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh). Lãi suất quá hạn (tính trên gốc nợ và chậm trả) là 150% lãi suất cho vay. Hình thức vay bảo đảm bằng Tài sản hình thành từ tiền vay. Ngày 10/03/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang thành lập Quỹ đầu tư Phát triển An Giang trong đó chuyển giao nguyên trạng số nợ vay của Quỹ hỗ trợ xã hội hóa cho Quỹ đầu tư Phát triển An Giang quản lý, theo dõi, thu nợ.

Do ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh cá thể Mai Phong Cường vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang yêu cầu: Cá nhân ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn là 450.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 14/9/2022 là 651.989.889 đồng (Trong đó, lãi trong hạn là 235.083.333 đồng, lãi quá hạn là 204.182.813 đồng và lãi phạt là 212.723.743 đồng). Yêu cầu tính lãi suất phát sinh trên vốn gốc theo hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Ngày 21/6/2021, bà Nguyễn Thị Hồng Phượng là người đại diện theo ủy quyền của Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang rút lại một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010.

* Bị đơn ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đến nay vẫn không nộp văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

** Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Hồng Phượng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Sau khi nhận được quyết định tạm ngừng phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang là bà Nguyễn Thị Hồng Phượng có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang

- Bị đơn ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

- Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Đề nghị hội đồng xét xử Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu duy trì Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010; Xác định tư cách tố tụng của bị đơn là ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường để tuyên xử.

Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang số tiền vốn là 450.000.000 đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 14/9/2022 là 651.989.889 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 235.083.333 đồng, lãi quá hạn là 204.182.813 đồng, lãi phạt là 212.723.743 đồng). Sau ngày 14/9/2022 yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh trên vốn gốc theo hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 đến khi thanh toán xong nợ gốc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của Thư ký: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thư ký đã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc giải thể Quỹ hỗ trợ xã hội hóa tỉnh An Giang và Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 10/03/2012 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Quỹ đầu tư Phát triển An Giang. Theo đó, chuyển giao nguyên trạng số nợ vay của Quỹ hỗ trợ xã hội hóa cho Quỹ đầu tư Phát triển An Giang quản lý, theo dõi, thu nợ.

Giữa Quỹ hỗ trợ xã hội hóa tỉnh An Giang và bị đơn có ký kết và thỏa thuận tại Hợp đồng vay vốn ngày 10/7/2010. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Tuy nhiên, về lãi: Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010, trong Hợp đồng chỉ thể hiện thỏa thuận lãi trong hạn, lãi quá hạn. Đồng thời, đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng ký kết năm 2010, căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao để tính lãi nên chỉ chấp nhận đối với yêu cầu về lãi trong hạn, lãi quá hạn. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn tính lãi phạt (tính trên lãi chậm trả, tạm tính đến ngày tòa xét xử là ngày 14/9/2022) với số tiền 212.723.743 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005; Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Đình chỉ đối với yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Mai Phong Cường - Chủ Hộ kinh doanh Mai Phong Cường trả số tiền vốn gốc 450.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày đến ngày Tòa án xét xử là ngày 14/9/2022 là 439.266.146 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 235.083.33 đồng, lãi quá hạn là 204.182.813 đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Mai Phong Cường - Chủ Hộ kinh doanh Mai Phong Cường trả lãi phạt chậm trả lãi 214.901.410 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tòa án căn cứ vào hợp đồng vay vốn giữa Quỹ hỗ trợ xã hội hóa tỉnh An Giang và ông Mai Phong Cường - Hộ kinh doanh cá thể Mai Phong Cường để xác định đây là tranh chấp về kinh doanh, thương mại theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Mai Phong Cường - Hộ kinh doanh Mai Phong Cường có đăng ký tại địa chỉ số 11B Lý Thường Kiệt, phường Mỹ Bình, thành phố Long

Xuyên, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên theo điểm a khoản 3 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sau khi nhận được quyết định tạm ngừng phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang là bà Nguyễn Thị Hồng Phượng có đơn nộp cho Tòa án với nội dung đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang

[1.4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp và niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn theo qui định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân Sự. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Hợp đồng tín dụng của các bên xác lập vào thời điểm trước ngày 01/01/2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng bộ luật Dân sự 2005 để điều chỉnh

Nguyên đơn căn cứ Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 giữa ông Mai Phong Cường - Hộ kinh doanh Mai Phong Cường và Quỹ hỗ trợ xã hội hóa tỉnh An Giang, về việc cho vay vay 450.000.000 đồng; Mục đích vay vốn để đầu tư cải tạo 02 sân quần vợt Câu lạc bộ quần vợt thành phố Long Xuyên. Thời hạn cho vay là 04 năm 6 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/12/2014. Hai bên thỏa thuận Lãi suất cho vay là: 0,5%/tháng (Được thay đổi từng thời kỳ theo quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh). Lãi suất quá hạn (tính trên gốc nợ và chậm trả) là 150% lãi suất cho vay. Hình thức vay bảo đảm bằng Tài sản hình thành từ tiền vay. Ông Mai Phong Cường nhận vốn vay 02 lần. Cụ thể ngày 15/7/2022 nhận 200.000.000 đồng và ngày 23/9/2022 nhận 250.000.000 đồng.

Kể từ khi nhận vốn vay đến nay đến nay ông Mai Phong Cường vẫn không hợp tác, không thực hiện trả nợ theo hợp đồng vay nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vốn là 450.000.000 đồng nợ lãi tạm tính đến ngày 14/9/2022 là 654.119.167 đồng. Yêu cầu tính lãi suất phát sinh theo hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 đến khi xét xử.

Căn cứ Quyết định số 145/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc giải thể Quỹ hỗ trợ xã hội hóa tỉnh An Giang và Quyết định số 1719/QĐ-UBND ngày 10/03/2012 của UBND tỉnh An Giang về việc thành lập Quỹ đầu tư Phát triển An Giang. Theo đó, chuyển giao nguyên trạng số nợ vay của Quỹ hỗ trợ xã hội hóa cho Quỹ đầu tư Phát triển An Giang quản lý, theo dõi, thu nợ.

Giữa Quỹ hỗ trợ xã hội hóa tỉnh An Giang và bị đơn có ký kết và thỏa thuận tại Hợp đồng Hợp đồng vay vốn ngày 10/7/2010. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao: Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Đình chỉ đối với yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010, để bảo đảm cho việc thi hành án do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh cá thể Mai Phong Cường có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang số tiền vốn 450.000.000 đồng.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010, trong Hợp đồng không thể hiện điều khoản quy định cụ thể về lãi phạt, tranh chấp phát sinh từ hợp đồng tín dụng ký kết năm 2010, căn cứ theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao để tính lãi. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận đối với yêu cầu về lãi trong hạn và lãi quá hạn. Riêng về phần yêu cầu của nguyên đơn tính lãi phạt với số tiền 212.723.743 đồng là không có căn cứ để chấp nhận.

Ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường có trách nhiệm thanh toán cho Quỹ đầu tư Phát triển An Giang tổng số tiền lãi tạm tính đến ngày 14/9/2022 là 439.266.146 đồng (Trong đó lãi trong hạn là 235.083.33 đồng, lãi quá hạn là 204.182.813 đồng)

Không chấp nhận đối với yêu cầu tính lãi phạt của Quỹ đầu tư Phát triển An Giang với số tiền 212.723.743 đồng.

Ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

[3] Về án phí:

- Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên phần không được tòa án chấp nhận.

- Bị đơn phải chịu án kinh doanh thương mại sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 471, 474, 476, 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng

Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao để tính lãi.

Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015

Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu;

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Mai Phong Cường - Chủ Hộ kinh doanh Mai Phong Cường trả Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang số tiền số tiền 889.266.146 đồng. Trong đó vốn gốc 450.000.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày đến ngày Tòa án xét xử là ngày 14/9/2022 là 439.266.146 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn ông Mai Phong Cường - Chủ Hộ kinh doanh Mai Phong Cường trả lãi phạt số tiền 212.723.743 đồng.

4. Kể từ ngày 14/9/2022 ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng vay vốn số 02/QXHH.2010 ngày 01/7/2010 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

5. Án phí:

- Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm trên phần không được tòa án chấp nhận số tiền 10.636.187. Án phí được khấu trừ vào tiền tiền tạm ứng án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001025 ngày 2/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Long Xuyên. Quỹ đầu tư Phát triển tỉnh An Giang được nhận lại 11.084.813 đồng.

- Ông Mai Phong Cường - Chủ hộ kinh doanh Mai Phong Cường phải nộp 38.677.984 đồng án phí Kinh doanh thương mại dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh An Giang;
- VKSND TP. Long Xuyên;
- Chi cục THADS TP. Long Xuyên;
- Các đương sự;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Minh Trang